

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**
Bản án số: 86/2018/HSPT
Ngày: 19-6-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Quốc Việt.

Các thẩm phán: - Ông Cao Minh Vỹ;

- Ông Phạm Trung Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 75/2018/HSPT ngày 15/5/2018 đối với bị cáo Lê Văn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Bị cáo có kháng cáo:

LÊ VĂN S (S M), sinh năm 1971; hộ khẩu thường trú: 2308C khu K, phường N, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: Số 993 H, KP X, phường N, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn N, sinh năm 1936 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1937; vợ Nguyễn Thị M, sinh năm 1974, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 22/02/2017 (có mặt).

- Bị hại không kháng cáo: Ông Nguyễn B, sinh năm 1972; trú tại: Số C, phường H, thành phố R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị hại, người liên quan không kháng cáo và không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không tiến hành triệu tập tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 11/02/2017, Từ Thị Hoàng Y và Trịnh Đình T đến nhà tìm Nguyễn Thị Mi (vợ Lê Văn S) để nói chuyện. Khi đến, T gọi cửa nhưng bà M không mở, cháu Lê Nguyễn Bảo N (là con gái bà M) gọi điện thoại báo cho Lê Văn S biết. Lúc này, S và Lê Văn N (con trai của S) đang ngồi chơi tại khu vực hẻm 1055 H, KP B, phường N nên S gọi N chở mình về nhà. N dùng xe mô tô chở S chạy ra

đến đầu hẻm 1055 H thì gặp bà Y hỏi chuyện nhưng bà Y bỏ đi. Bà Y gọi điện thoại cho chồng là Nguyễn B nói bị S chặn đường. Ngay sau đó, B gọi điện thoại cho S kêu muốn gì đến nhà bà Phùng Thị N Thu tại tổ 6, khu phố 6, phường Phước Nguyên. S tức giận về nhà lấy 01 cây rựa giấu ở sau lưng rồi mặc áo khoác che lại, đi ra bảo N chờ đến nhà bà T để tìm B. Khi đến trước nhà bà T, S nhìn thấy B đang ngồi cùng Y, anh Nguyễn Thành T và ông Nguyễn Văn H ở vỉa hè. S xuống xe lấy rựa giấu trong áo khoác đến chém vào bàn chân B ngồi, B nhặt được một cây sắt và bỏ chạy vào trong nhà bà T, S đuổi theo chém liên tục vào người anh B. Anh B dùng cây sắt đỡ nhưng vẫn bị thương nhiều chỗ trên người. Trong khi chém B, S đã chém bể kiếng của tủ đựng chén trong nhà bà T. Lúc này, Trịnh Đình T đang ở trong bếp nên chứng kiến việc S chém B, kêu B chạy vào nhà vệ sinh sau phòng ngủ nhà bà T thì S quay ra bỏ đi. Sau khi đi ra ngoài, S bảo N chờ đi khỏi hiện trường, đến đoạn vòng xoay chung cư thu nhập thấp (theo đường Trần Hưng Đạo) thì ném cây rựa lên vỉa hè.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 45/TgT ngày 24/02/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu kết luận thương tích của anh B:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương mặt sau cẳng tay trái gây đứt gân duỗi, đã phẫu thuật khâu nối gân, khâu vết thương. Hiện chưa cắt chỉ, duỗi cổ tay trái còn hạn chế ít.
- Vết thương đứt gân lìa ngón I bàn tay phải, gây chỏm xương bàn và đứt gân ngón I, đã phẫu thuật kết hợp xương. Hiện còn dụng cụ kết hợp xương. Khớp bàn ngón và khớp liên đốt ngón I còn hạn chế vận động rất nhiều.
- 01 vết thương vùng mặt, chưa cắt chỉ, ảnh hưởng thẩm mỹ.
- Nhiều vết trầy xước da nông ở hai chi trên.

2. Về tỷ lệ thương tật từng vết thương:

- Thương tích 1: có tỷ lệ thương tật là 12%.
- Thương tích 2: có tỷ lệ thương tật là 22%
- Thương tích 3: có tỷ lệ thương tật là 11%.
- Các thương tích da nông: không có tỷ lệ thương tật.

3. Về vật gây thương tích và chiều hướng tác động:

- Thương tích 1: Phù hợp với tổn thương cơ bản là vết “chém, băm, bổ” gây ra do tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước.

- Thương tích 2: Phù hợp với tổn thương cơ bản là vết “chém, băm, bổ” gây ra do tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước.

- Thương tích 3: Phù hợp với tổn thương cơ bản là vết “chém, băm, bổ” gây ra do tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải, từ trên xuống dưới.

- Các thương tích trầy xước da nông: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo nhiều chiều hướng khác nhau.

4. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 32%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 06/4/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn S (S M)** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1]Áp dụng khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Lê Văn S 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính ngày 22/02/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong thời hạn kháng cáo:

- Ngày 13/4/2018, bị cáo Lê Văn S làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm: Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét thấy bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và mức hình phạt đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới là bồi thường thêm cho phía bị hại là 25.000.000 đồng, đây là tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo xuống còn 5 năm tù là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Văn S gửi trong thời hạn và đúng theo thủ tục quy định nên hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] *Về nội dung vụ án, tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, qua đối chiếu với các tài liệu chứng cứ đã thu được có trong hồ sơ nhận thấy đều phù hợp với nhau, do vậy xét đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11/02/2017, tại tổ 6, khu phố 6, phường Phước Nguyên, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Lê Văn S đã có hành vi dùng rựa chém anh Nguyễn B gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32%. Khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm và hành vi phạm tội có tính chất côn đồ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Văn S về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật

[3] *Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo*:

3.1 Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, đối với bị cáo cần có một hình phạt thật nghiêm minh tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo gây ra. Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình, mức án đã tuyên là phù hợp với hành vi, tính chất và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại là 25.000.000 đồng, tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã trình chứng từ chứng minh việc bồi thường thêm, đây là tình tiết mới để Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhất trí chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] *Án phí*: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Văn S (S M), sửa bản án sơ thẩm.

[1]. *Trách nhiệm hình sự*:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn S (S M), phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt:

Lê Văn S (S M) **05 (năm) năm tù**, thời hạn tù tính ngày 22/02/2017.

[2] *Về án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo Lê Văn S không phải chịu.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV 27 Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân TP Bà Rịa ;
 - Viện Kiểm sát nhân dân TP Bà Rịa ;
 - Công an TP Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP Bà Rịa ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Quốc Việt

